

## BÁO CÁO

**kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tháng 02 năm 2023  
và phương hướng, nhiệm vụ tháng 3 năm 2023**

-----

### I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 02

#### 1. Công tác của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

*1.1. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy giao.*

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo kiểm điểm, xem xét xử lý đối với tổ chức đảng và đảng viên theo tinh thần Công văn số 740-CV/UBKTTU, ngày 06/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Tham gia đoàn công tác của Thường trực Huyện ủy kiểm tra một số địa bàn, cơ sở, cơ quan, đơn vị về tình hình chuẩn bị cho nhân dân vui xuân, đón tết và thăm gia đình chính sách tiêu biểu nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.

- Tham mưu Thường trực Huyện ủy chuyển 01 đơn về việc tranh chấp đất đai tới Ủy ban nhân dân huyện để giải quyết theo thẩm quyền.

#### *1.2. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng*

Thực hiện Công văn số 740-CV/UBKTTU, ngày 06/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Công văn số 745-CV/UBKTTU, ngày 09/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Công văn số 562-CV/HU, ngày 12/12/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã thi hành kỷ luật 05 đảng viên với hình thức khiển trách, nội dung vi phạm: Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đồng thời đề nghị các cơ quan liên quan xem xét, xử lý về mặt hành chính theo quy định.

#### 2. Công tác của ủy ban kiểm tra các đảng ủy cơ sở

- Tham mưu đảng ủy quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 885-QĐ/UBKTTW, ngày 29/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Tiếp tục tham mưu Đảng ủy ban hành chương trình công tác kiểm tra giám sát năm 2023 và chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy năm 2023.

- Chủ động nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý để tham mưu Đảng ủy triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình đã đề ra.

### **3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát; xây dựng ngành kiểm tra, thông tin tuyên truyền và công tác khác**

- Chỉ đạo một số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy xem xét, xử lý đảng viên vi phạm.

- Xem xét, xử lý đảng viên vi phạm theo tinh thần Công văn số 745-CV/UBKTTU, ngày 09/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng “về việc ủy quyền xem xét, xử lý đảng viên vi phạm”.

- Ban hành văn bản đề nghị các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 885-QĐ/UBKTTW, ngày 29/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Tham dự các cuộc họp do Huyện ủy và Ủy ban Nhân dân huyện tổ chức.

## **II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 02 NĂM 2023**

### **1. Đối với Ban Thường vụ Huyện ủy**

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt kịp thời các quy định, Hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát.

- Chủ động triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 đã đề ra.

### **2. Đối với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy**

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn huyện.

- Xây dựng báo cáo kết quả việc xem xét, xử lý tổ chức đảng, đảng viên.

- Tổ chức Hội nghị quán triệt đến các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở Quy định số 20-QĐ/TU, ngày 01/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “về việc mua tin phục vụ công tác phòng, chống

tham những, tiêu cực trên địa bàn tỉnh” và một số văn bản mới về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

- Ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra đối với một số tổ chức đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; kiểm tra việc thu, chi nhân sách và thu, nộp, quản lý, sử dụng đảng phí.

- Tăng cường công tác giám sát thường xuyên để nắm tình hình của các tổ chức đảng trực thuộc để phát hiện vi phạm và tiến hành kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm theo quy định.

- Tiếp tục nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên theo quy chế; tiếp nhận, phân loại đơn thư tố cáo, khiếu nại để xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy trình, quy định.

### **3. Đối với đảng ủy và ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Huyện ủy**

- Triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023.

- Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ khác do cấp ủy giao.

- Chấp hành nghiêm thông tin, báo cáo lên cấp trên theo quy định về nội dung, thời gian.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát tháng 02 năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 03 năm 2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đam Rông.

#### **Nơi nhận:**

- UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Phòng NV 1, UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo),
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- UBKT các Đảng ủy,
- Lưu UBKT Huyện ủy.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA  
CHỦ NHIỆM**



**Trương Văn Sáng**

# THÔNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Tháng 02 năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số 44-BC/UBKTHU, ngày 09 tháng 02 năm 2023)



TT	Nhiệm vụ	Tổng cộng	Nhiệm vụ đã hoàn thành trong kỳ			
			Cấp Trung ương	Cấp tỉnh và tương đương	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở
1	2	2A	3	4	5	6
I	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ					
a	Kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng					
aa	Số đảng viên được kiểm tra	-	-	-	-	-
ab	Là cấp ủy viên các cấp	-				
ac	Kết luận: Thực hiện tốt	-				
ad	Thực hiện chưa tốt	-				
ad	Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm	-				
ae	Phải thi hành kỷ luật	-				
ag	Đã thi hành kỷ luật	-				
ah	Số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra	-	-	-	-	-
ai	Kết luận: Thực hiện tốt	-				
ak	Thực hiện chưa tốt	-				
al	Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm	-				
am	Phải thi hành kỷ luật	-				
an	Đã thi hành kỷ luật	-				
b	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm					
ba	Số đảng viên được kiểm tra	-				
bb	Là cấp ủy viên các cấp	-				
bc	Kết luận: Đảng viên có vi phạm	-				
bd	Phải thi hành kỷ luật	-				
bđ	Đã thi hành kỷ luật	-				
be	Là cấp ủy viên các cấp	-				
bg	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-				
bh	Kết luận: Tổ chức đảng có vi phạm	-				
bi	Phải thi hành kỷ luật	-				
bk	Đã thi hành kỷ luật	-				
c	Giám sát chuyên đề					
ca	Số đảng viên được giám sát	-				

cb	Là cấp ủy viên các cấp	-				
cc	Kết luận: Số thực hiện tốt	-				
cd	Số có vi phạm, khuyết điểm	-				
cd	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
ce	Số tổ chức đảng được giám sát	-				
cg	Kết luận: Số thực hiện tốt	-				
ch	Số có vi phạm, khuyết điểm	-				
ci	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
<b>d</b>	<b>Thi hành kỷ luật</b>					
da	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	<b>1</b>	-	-		<b>1</b>
db	Là cấp ủy viên các cấp	-				
dc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	<b>1</b>				<b>1</b>
dd	Cảnh cáo	-				
dd	Cách chức	-				
de	Khai trừ	-				
dg	Xử lý khác đối với đảng viên	-	-	-	-	-
dh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
di	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
dk	Xóa tên, cho rút	-				
dl	Xử lý pháp luật	-				
dm	Xử lý hành chính	-				
dn	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
do	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
dp	Cảnh cáo	-				
dq	Giải tán	-				
<b>đ</b>	<b>Giải quyết tố cáo</b>					
đa	Số giải quyết tố cáo đảng viên	-				
đb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đc	Tổ sai	-				
dd	Tổ đúng và đúng một phần	-				
dd	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
đe	Phải thi hành kỷ luật	-				
đg	Đã thi hành kỷ luật	-				
đh	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-				
đi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đk	Tổ sai	-				
đl	Tổ đúng và đúng một phần	-				

đm	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
đn	Phải thi hành kỷ luật	-				
đo	Đã thi hành kỷ luật	-				
e	<b>Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng</b>					
ea	<b>Số giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng viên</b>	-				
eb	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ec	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ed	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
ed	Giảm mức kỷ luật	-				
ee	Xóa kỷ luật	-				
eg	<b>Số giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng</b>	-				
eh	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ei	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ek	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
el	Giảm mức kỷ luật	-				
em	Xóa kỷ luật	-				
II	<b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA UBKT CÁC CẤP</b>					
g	<b>Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</b>					
ga	<b>Số đảng viên được kiểm tra</b>	-				
gb	Là cấp ủy viên các cấp	-				
gc	Kết luận: Số có vi phạm	-				
gd	Đến mức phải kỷ luật	-				
gđ	Đã thi hành kỷ luật	-				
ge	Là cấp ủy viên các cấp	-				
gh	<b>Số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	-				
gi	Kết luận: Số có vi phạm	-				
gk	Phải thi hành kỷ luật	-				
gl	Đã thi hành kỷ luật	-				
h	<b>Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của TCD và UBKT cấp dưới</b>	-				
ha	Kết luận: Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát	-				
hb	Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-				
hc	Số chưa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-				
hd	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT	-				
hđ	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới	-				
he	Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp	-				

hg	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát	-				
hh	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật	-				
hi	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát	-				
i	Tổng số tổ chức đăng cấp dưới được kiểm tra việc thi hành kỷ luật	-				
ia	Số đảng viên bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	-				
ib	Số tổ chức đăng bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	-				
ic	Kết luận: Số làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				
id	Số chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				
id	Số đảng viên bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				
ie	Số tổ chức đăng bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				
ig	Số đảng viên được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				
ih	Số tổ chức đăng được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				
ik	Số đảng viên được kiến nghị xóa kỷ luật	-				
il	Số tổ chức đăng được kiến nghị xóa kỷ luật	-				
k	Giám sát chuyên đề					
ka	Số đảng viên được giám sát	-				
kb	Là cấp ủy viên các cấp	-				
kc	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-				
kd	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
kđ	Số tổ chức đăng được giám sát	-				
ke	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-				
kg	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
l	Thi hành kỷ luật					
la	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	5	-	-	5	-
lb	Là cấp ủy viên các cấp	3			3	
lc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	5			5	
ld	Cảnh cáo	-				
lđ	Cách chức	-				
le	Khai trừ	-				
lg	Xử lý khác đối với đảng viên	-	-	-	-	-
lh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
li	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
lk	Xử lý pháp luật	-				
lm	Xử lý hành chính	-				

<b>ln</b>	<b>Số tổ chức đăng bị thi hành kỷ luật</b>	-	-	-	-	-
lo	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
lp	Cảnh cáo	-				
lq	Giải tán	-				
<b>m</b>	<b>Giải quyết tố cáo</b>					
<b>ma</b>	<b>Số giải quyết tố cáo đảng viên</b>	-				
mb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mc	Tổ sai	-				
md	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
me	Phải thi hành kỷ luật	-				
mg	Đã thi hành kỷ luật	-				
<b>mh</b>	<b>Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng</b>	-				
mi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mk	Tổ sai	-				
mm	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mn	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
mo	Phải thi hành kỷ luật	-				
mp	Đã thi hành kỷ luật	-				
<b>n</b>	<b>Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng</b>					
<b>na</b>	<b>Khiếu nại kỷ luật đảng viên</b>	-				
nb	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
nc	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nd	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nđ	Giảm mức kỷ luật	-				
ne	Xóa kỷ luật	-				
<b>ng</b>	<b>Khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng</b>	-				
nh	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ni	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nk	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nl	Giảm mức kỷ luật	-				
nm	Xóa kỷ luật	-				
<b>o</b>	<b>Kiểm tra tài chính đảng về thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh</b>					
<b>oa</b>	<b>Số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	-				
ob	Trong đó: Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
oc	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm đến mức phải kỷ luật	-				



od	Số chuyển cơ quan pháp luật xử lý	-				
p	Kiểm tra tài chính đảng về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí					
pa	Số đảng viên được kiểm tra	-				
pb	Số đảng viên có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
pc	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-				
pd	Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
pđ	Tổng số tiền vi phạm	-				
q	Tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, tố cáo					
qa	Số đơn thư phản ánh về đảng viên	-				
qb	Số đảng viên bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết	-				
qc	Số đơn thư phản ánh về tổ chức đảng	-				
qd	Số tổ chức đã bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết	-				
r	Xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị					
ra	Số đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý	-				
rb	Số đảng viên được xác minh, tài sản, thu nhập	-				
rc	Kết luận: Số có vi phạm	-				
rc	Trong đó: Số có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
rb	Số đã thi hành kỷ luật	-				

Đam Rông, ngày 09 tháng 02 năm 2023

**CÁN BỘ LẬP BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA**  
**CHỦ NHIỆM**

**Vũ Trọng Cán**

**Trương Văn Sáng**